

Số: 89 BC/CPBX-TCHC

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội

Năm báo cáo: 2020

## I. Thông tin chung

## *1. Thông tin khái quát*



#### \* Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội là Xí nghiệp Vận tải giao thông vận tải (GTT) trực thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Xí nghiệp Vận tải GTVT được thành lập theo Quyết định số 623/QĐ-TCCQ ngày 28/02/1985 của UBND Thành phố Hà Nội. Đến ngày 10/5/1988, Xí nghiệp Vận tải GTVT được đổi tên thành Xí nghiệp Dịch vụ GTVT theo Quyết định số 2109/QĐ-TCCQ của UBND Thành phố Hà Nội.

Để lập lại kỷ cương vận tải hành khách trong Thành phố Hà Nội và thực hiện phương án di chuyển bến xe Kim Liên ra ngoại vi Thành phố, ngày 29/4/1991 UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 776 QĐ/UB về việc thành lập Bến xe Phía Nam trên cơ sở sáp nhập bến xe Kim Liên thuộc Xí nghiệp Bến xe vào Xí nghiệp dịch vụ GTVT.

Ngày 24/2/1992, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định 343 QĐ/UB về việc sáp nhập 2 đoàn xe Kim Liên và Kim Mã vào Bến xe phía Nam thành Công ty VTHK phía Nam Hà Nội, đưa công tác phục vụ hành khách theo chu trình khép kín giữa bến xe và phương tiện vận tải.

Với chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, nhằm tách biệt chức năng quản lý nhà nước trên các bến xe với hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải, ngày 25/5/1996 UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1818/QĐ - UB về việc đổi tên và điều chỉnh nhiệm vụ của Công ty Vận tải hành khách phía Nam Hà Nội thành Công ty Quản lý bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 9.800.000.000 đ (Chín tỷ tám trăm triệu đồng)

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc thí điểm mô hình hoạt động: Công ty mẹ-công ty con. Ngày 14/5/2004, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 72/2004/QĐ-UB về việc thành lập Tổng công ty Vận tải Hà Nội và Công ty Quản lý bến xe Hà Nội được chuyển từ Sở GTCC Hà Nội sang trực thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.

Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 2003 và Luật Doanh nghiệp năm 2005, ngày 13/7/2010, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3458/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội thành Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 30.000.000.000 đ (Ba mươi tỷ đồng).

Thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và Kế hoạch sáp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015. Ngày 23/4/2014, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2208/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội thành Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội. Ngày 05/05/2014, Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được Sở Kế hoạch – Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010 010 5528 với vốn điều lệ là 95.000.000.000 đ (Chín mươi lăm tỷ đồng).

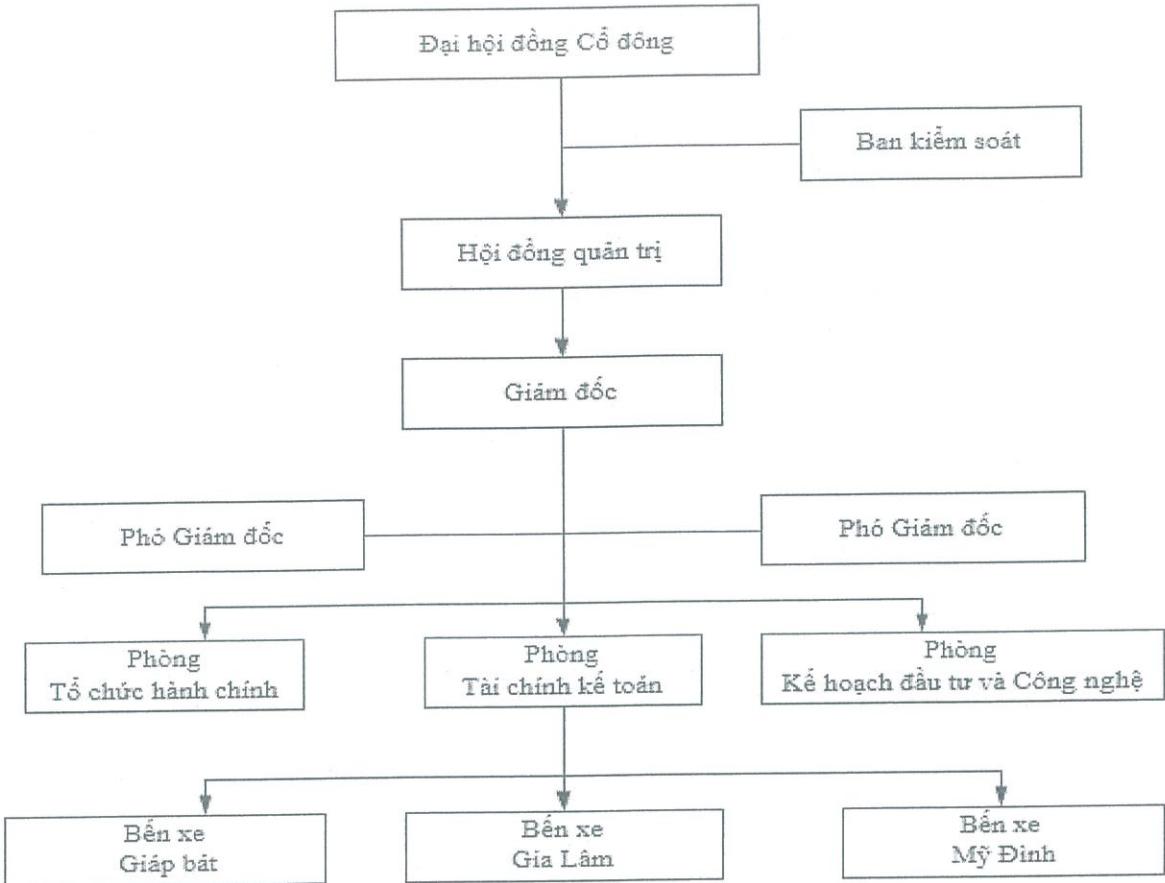
Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty không thay đổi.

Sau khi Cổ phần hóa, Công ty đã hoàn tất các thủ tục theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về đăng ký công ty đại chúng, đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và giao dịch Cổ phiếu trên thị trường UPCOM. Ngày 04/09/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đại chúng của Công ty, ngày 01/10/2015, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán, ngày 08/10/2015 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UPCOM.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Kinh doanh, khai thác các dịch vụ trên Bến xe)
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hà Nội

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**



### Điễn giải

- Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

- Hội đồng Quản trị: gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội, được toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo thẩm quyền được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

- Ban Kiểm soát: gồm 03 thành viên, thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm....

- Giám đốc Công ty: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật và trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

- Các phòng nghiệp vụ: gồm 03 Phòng: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kế hoạch – Đầu tư và công nghệ. Các phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, hỗ trợ cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Các đơn vị trực thuộc: gồm 03 Bến xe (Giáp Bát, Gia Lâm và Mỹ Đình) trực tiếp thực hiện hoạt động SXKD của Công ty.

### **4. Định hướng phát triển**

Trong hoạt động kinh doanh chính của Công ty, dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách liên tỉnh giữ vai trò chủ đạo và trong thời gian tới Công ty:

- Tiếp tục giữ vững thị phần của hệ thống bến xe khách liên tỉnh của Thành phố Hà Nội. Tích cực triển khai các giải pháp thu hút hành khách trên cơ sở phối kết hợp giữa bến xe với các loại hình vận tải hành khách nội đô, đơn vị vận tải hành

khách liên tỉnh để cung ứng các sản phẩm dịch vụ vận tải chất lượng, phù hợp với nhu cầu hành khách và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số.

- Triển khai các mô hình kinh doanh mới dựa trên các lợi thế của hoạt động kinh doanh khai thác bến xe (*lợi thế đắt các bến xe, mạng lưới vận tải trên bến, vị trí trung tâm đầu mối giao thông*) kết hợp với sử dụng hiệu quả nguồn vốn (*kiểm soát nguồn thu, tiết giảm chi phí, cân đối giá dịch vụ...*).

- Nghiên cứu xây dựng phương án, dự án đầu tư khai thác quỹ đất các bến xe, để khai thác quỹ đất bến xe phù hợp theo quy hoạch trong tương lai của Thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Công ty.

- Xây dựng nguồn nhân lực giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo; nghiên cứu phương án tái cơ cấu tổ chức theo hướng chuyên môn hóa; tổ chức rà soát, đánh giá và sắp xếp lại lao động trên nguyên tắc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và nâng cao năng suất lao động, ý thức kỷ luật lao động gắn việc trả thu nhập phù hợp với chất lượng lao động.

- Tiếp tục đầu tư, đổi mới ứng dụng công nghệ và rà soát và hoàn thiện các văn bản phục vụ công tác quản lý, điều hành theo tiêu chuẩn ISO nhằm hỗ trợ tốt công tác quản trị doanh nghiệp.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2020, là năm đặc biệt khó khăn, tình hình đại dịch Covid-19 trên thế giới nói chung và ở nước ta nói riêng diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Tuy nhiên, Việt nam đã duy trì được mức tăng trưởng GDP là 2,91%. Do chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi dịch Covid-19, 2020 là năm ngành vận tải chịu rất nhiều khó khăn, do phải triển khai các biện pháp cách ly và giãn cách theo yêu cầu phòng chống dịch. Đặc biệt trong các tháng dịch bùng phát mạnh trong tháng 4 và tháng 8, hoạt động vận tải bị đình trệ.

Năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 và Bộ GTVT đã ban hành Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 Nhằm tăng cường công tác quản lý và chấn chỉnh hoạt động vận tải. Tuy nhiên, việc triển khai các văn bản pháp quy trên còn nhiều vướng mắc và cần thời gian để đạt hiệu quả quản lý. Do đó, tình hình hoạt động vận tải hành khách tiếp tục diễn biến phức tạp: các phương tiện vận tải ngoài tuyến cố định (xe hợp đồng, xe limosine, xe cá nhân hoạt động vận tải trái pháp luật...) hoạt động mạnh với lượng xe tham gia ngày càng nhiều, trên hầu hết các địa bàn các tỉnh thành và trên một số địa bàn của thành phố, cạnh tranh trực tiếp và đang dần lấn át hệ thống vận tải hành khách liên tỉnh theo tuyến cố định.

Trong năm 2020, ngoài các khó khăn chung bởi dịch bệnh Covid -19, hoạt động vận tải trên các bến xe thuộc Công ty phải chịu nhiều ảnh hưởng do lượng hành khách sụt giảm nghiêm trọng, các điều kiện hoạt động khó khăn (giãn cách xã hội, dừng hoạt động trên các tuyến qua vùng dịch, phương tiện phải đảm bảo yêu cầu

phòng dịch...), trong tháng 4 phải dừng hoạt động theo yêu cầu giãn cách xã hội, các tháng 3,5,6,7,8 phải thực hiện giãn cách số chuyến chạy xe theo diễn biến của dịch. Do đó, sản lượng xe và hành khách bị sụt giảm mạnh kéo theo sự giảm mạnh về doanh thu.

Với sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty vận tải Hà Nội, Đảng ủy, Hội đồng Quản trị và toàn thể các đơn vị trong Công ty, Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 đã hoàn thành vượt kế hoạch, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch và chất lượng phục vụ hành khách của các bến ngày càng được nâng cao.

- Vè lượt xe: 1.754.471 lượt xe đạt 103% so với kế hoạch.
- Vè lượt khách: 11.486.758 lượt đạt 85 % so với kế hoạch .
- Doanh thu: 124.401.450.608 đồng đạt 112% so với kế hoạch. Trong đó, doanh thu hoạt động SXKD là 122.816.216.977 đồng đạt 112% so với kế hoạch, doanh thu hoạt động tài chính là 1.585.233.631 đồng đạt 113% so với kế hoạch.

## 2. Tổ chức nhân sự

Năm 2020, nhân sự trong Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành Công ty tương đối ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Tháng 01/2020, trên cơ sở kết quả lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, HĐQT công ty đã họp và thống nhất bầu ông Bùi Hồng Sơn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT.

Tính đến thời điểm 31/12/2020, nhân sự trong HĐQT công ty là 05 đ/c (trong đó 03 thành viên HĐQT không điều hành); Ban điều hành công ty 03 đ/c: Giám đốc Công ty, 01 Phó Giám đốc Công ty và 01 đ/c Kế toán trưởng. (*Có danh sách và trích ngang của Ban điều hành gửi kèm theo*)

Tính đến thời điểm 31/12/2020, tổng số CBCNV (*người lao động và người quản lý*) của Công ty là: 391 người. Trong năm 2020, mặc dù hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nhưng Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty luôn nỗ lực đảm bảo cho 100% CBCNV có việc làm, thu nhập ổn định (*theo năng suất lao động*) và đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước (BHXH, BHYT, BHTN, chế độ nghỉ ngơi....) và theo đặc thù của Công ty (*chế độ thi đua, khen thưởng, bồi dưỡng nắng nóng, đồng phục, đào tạo, tham quan nghỉ mát,...*),

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

### a). Các khoản đầu tư lớn:

- Duy tu sửa chữa cơ sở vật chất 2020

Trong năm 2020, Công ty đã tập trung triển khai các công trình đầu tư khai thác dịch vụ gia tăng trên các bến xe, xây dựng bờ xung các công trình để hoàn thiện theo quy hoạch (mái cổng ra bến xe mỹ đình, hành lang hành khách đi xe buýt...),

Tiếp tục triển khai duy tu hạ tầng các bến xe đảm bảo môi trường sản xuất (cải tạo hệ thống điện bến xe Giáp Bát, Mỹ Đình và Gia Lâm...), nâng cao chất lượng phục vụ hành khách.

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư 2020

Đối với Dự án Nhà đẻ xe đa năng – bến xe Mỹ Đình: Đến nay dự án đã được sở Quy hoạch kiến trúc Hà Nội phê duyệt quy hoạch mặt bằng và phương án kiến trúc trình. Tuy nhiên, do nhu cầu về gửi xe giảm nhiều sau khi điều chuyển tuyến và lượng khách giảm, nên việc đầu tư theo phương án thiết kế ban đầu không đảm bảo hiệu quả khai thác, thời gian thu hồi vốn kéo dài. Do đó, Công ty đang xét lại phương án đầu tư cho phù hợp với thực tế.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (*Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết*). **Không có**

#### **4. Tình hình tài chính**

##### a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020
Tổng giá trị tài sản	129.548.391.830
Doanh thu thuần	122.816.216.977
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.883.483.224
Lợi nhuận khác	4.033.338
Lợi nhuận trước thuế	15.887.516.562
Lợi nhuận sau thuế	10.876.719.119
Tỷ lệ trả cổ tức	6%/năm

##### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	4,4
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	4,3
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,11
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,13
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,95
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,089
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,095
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,084

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,129
---	-------

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng và loại Cổ phần phổ thông

TT	Loại Cổ phần phổ thông	Số lượng	Ghi chú
1	Cổ phần tự do chuyển nhượng	9.127.200	Trong đó có 6.370.400 Cổ phần Nhà nước tại Công ty
2	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	372.800	Mua theo cam kết làm việc tại Công ty Cổ phần
3	Tổng số CP	9.500.000	

- Công ty **không có** chứng khoán giao dịch tại nước ngoài/bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.....

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Thành phần sở hữu	Số lượng Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
I.	<b>Cổ đông lớn, cổ đông là tổ chức và là Cổ đông trong nước</b>	02	7.924.244	83.41%
1	Tổng Công ty vận tải Hà Nội (Cổ phần Nhà nước)		6.370.400	67,06%
2	Công ty Cổ phần hợp tác đầu tư và phát triển		1.553.844	16,35%
II	<b>Cổ đông nhỏ, cổ đông là cá nhân và là Cổ đông trong nước</b>	422	1.574.356	16.57%
III	<b>Cổ đông là tổ chức, cá nhân nước ngoài</b>	02	1.400	0,02%
	<b>Tổng cộng</b>	426	9.500.000	100%

(Nguồn: Sử dụng Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 22/3/2021 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có sự thay đổi
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2020, Công ty không có giao dịch về Cổ phiếu quỹ
- e) Các chứng khoán khác: Trong năm 2020, Công ty không thực hiện việc phát hành chứng khoán.

### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội là đơn vị kinh doanh các dịch vụ trên các Bến xe thuộc địa bàn thành phố Hà Nội nhằm hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh và công cộng. Hàng ngày, công ty phải thực hiện kiểm tra các điều kiện xe được ra, vào bến xe tham gia VTHK liên tỉnh theo quy định, trong đó việc kiểm tra điều kiện phương tiện được phép lưu thông cũng là một trong những nội dung

góp phần vào việc bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn xã hội. Việc không cho phương tiện không đủ điều kiện vào bến đón, trả khách sẽ hạn chế được những tác động liên quan đến môi trường, xã hội.

Đối với các hộ kinh doanh và mọi người hoạt động trên bến xe phải tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, PCCN, xả rác, vệ sinh nơi công cộng đúng nơi quy định...

### 6.2 Tiêu thụ năng lượng.

Đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, năng lượng tiêu thụ lớn nhất là năng lượng điện. Hàng tháng, toàn Công ty tiêu thụ khoảng 108.600 kWh điện. Để tiết giảm chi phí cũng như tiết kiệm nguồn năng lượng điện, Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn điện trong đó đặc biệt chú trọng việc sử dụng điện đúng mục đích, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng hoặc không cần thiết sử dụng...

### 6.3 Tiêu thụ nước

Nước cũng là một trong những nguồn tài nguyên được Công ty sử dụng với khối lượng khoảng 3.256 khối/tháng để phục vụ hoạt động SXKD của đơn vị. Hiện nay, Công ty đang sử dụng dịch vụ cung cấp nước sạch của Công ty kinh doanh nước sạch đóng trên địa bàn Quận Hoàng Mai, Nam Từ Liêm và Long Biên.

### 6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Hàng năm, Công ty đều tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Lập đề án bảo vệ môi trường, xả thải. Hiện tại cả 03 bến xe của Công ty đều được cấp có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường, Giấy phép xả thải.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp hạn chế tối đa các tác động xấu, ảnh hưởng đến môi trường: nguồn nước thải và xử lý nguồn nước thải (*do công ty không có các dịch vụ súc rửa, rửa phương tiện tại các bến xe nên nguồn nước thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt*); định kỳ quan trắc môi trường (*kết quả quan trắc tại các bến xe của Công ty cho thấy nguồn nước tải sau khi xử lý đều đạt tiêu chuẩn theo QCVN và được thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực*); thu gom và vận chuyển rác (*Công ty đã ký Hợp đồng đối với đơn vị chuyên về lĩnh vực thu gom và xử lý rác thải. Rác thải trên các bến xe của Công ty được thu gom và vận chuyển trong ngày*); xử lý tiếng ồn; tăng cường công tác vệ sinh công nghiệp (*Công ty ký hợp đồng làm sạch, quét dọn vệ sinh hàng ngày với đơn vị chuyên về vệ sinh công nghiệp*); chú trọng đầu tư nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh, định kỳ hút bể chứa và trang bị đầy đủ xe gom rác, dụng cụ chứa chất thải..; tuyên truyền và vận động người dân tham gia hoạt động trên bến xe không xả rác bừa bãi; xử lý vi phạm Hợp đồng đối với trường hợp Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe cố tình vi phạm quy định về VSMT.....

Việc làm tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng hình ảnh bến xe văn minh – đô thị của

Hà Nội. Tính đến thời điểm 31/12/2020, Công ty không bị xử phạt hành chính do không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

#### 6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.

Một trong những nội dung thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với xã hội, mặc dù trong điều kiện kinh doanh khó khăn nhưng Công ty vẫn nỗ lực đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho 391 CBCNV với đầy đủ các chế độ, chính sách đối của Nhà nước (*BHXH, BHYT, BHTN, chế độ nghỉ ngơi, chính sách đối với lao động nữ....*) và theo đặc thù của Công ty (*chế độ thi đấu, khen thưởng, bồi dưỡng nắng nóng, đồng phục, đào tạo, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi....*). Năm 2020, mức tiền lương bình quân của CBCNV là **8.890.000 đồng/tháng/người**.

Xuất phát từ đặc thù của hoạt động nghề nghiệp, các chức danh trực tiếp điều hành trên bến xe: Điều hành, Bán vé, Thu ngân... đều không được đào tạo bài bản trong hệ thống dạy nghề quốc gia, chủ yếu học tập qua kinh nghiệm được tích lũy từ thực tiễn. Công ty rất chú trọng công tác đào tạo về kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng nắm bắt và giải quyết tâm lý con người, kỹ năng giao tiếp, ứng xử và đi học tập, khảo sát thực tế tại các bến xe trong và ngoài nước..... Hằng năm, Công ty dành một nguồn kinh phí lớn cho hoạt động này (*năm 2020, chi phí đào tạo của công ty xấp xỉ 400 triệu đồng*)

#### 6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Bản chất hoạt động SXKD của Công ty đã mang tính cộng đồng, tính xã hội cao. Việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trên các bến xe sẽ góp phần vào việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và giảm thiểu thiệt hại về kinh tế cho cộng đồng địa phương.

Bên cạnh đó, trách nhiệm xã hội của công ty còn thể hiện ở việc, Công ty tham gia các hoạt động vì cộng đồng: phối hợp với cơ quan chức năng làm tốt công tác quân sự địa phương, tham gia công tác xã hội từ thiện...

#### 6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Với quy mô hoạt động nhỏ, lẻ và mang tính xã hội cao, bên cạnh việc tuân thủ các quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động SXKD của đơn vị, Công ty luôn đảm bảo sự minh bạch hóa về hoạt động tài chính, thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính (BCTC) quý và kiểm toán BCTC bán niên, BCTC năm trước khi công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2020 là một năm hoạt động kinh doanh vận tải có rất nhiều khó khăn, dịch bệnh diễn biến phức tạp khiến thị trường vận tải sa sút nghiêm trọng, nhiều doanh nghiệp vận tải bị vỡ nợ, nhiều chuyến xe bỏ vì hoạt động kém hiệu quả. Tuy nhiên, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp kịp thời và quyết liệt trong công tác điều hành và quản trị, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong sản xuất và quản lý, chủ động qua đó nâng cao được chất lượng phục vụ và quản lý chặt chẽ sản lượng

trên các bến xe, thực hiện tốt các chỉ tiêu SXKD được Tổng công ty Vận tải Hà Nội giao năm 2020 ( Lượt xe đạt 103% KH; Doanh thu đạt :112% KH; Lợi nhuận đạt: 137% KH).

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản:

Trong kỳ, tổng tài sản của Công ty giảm so với đầu kỳ là 299,187,671 đồng đạt 0,2%, phân tích như sau:

+ Cơ cấu các khoản phải thu, nợ phải trả của công ty giảm, công ty đã quản lý chặt chẽ phải thu, phải trả.

+ Tài sản cố định của công ty giảm. Trong năm 2020, do ảnh hưởng dịch bệnh công ty hạn chế đầu tư tăng tài sản cố định và công ty đã thanh lý một số TSCĐ đã hết khấu hao, hết giá trị sử dụng.

+ Tài sản ngắn hạn tăng, vốn chủ sở hữu tăng. Cơ cấu tài sản dịch chuyển từ tài sản dài hạn sang tài sản ngắn hạn.

Cơ cấu tài sản duy trì ở mức ổn định, theo đó tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 49% trên tổng tài sản. Điều này cho thấy: tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ luôn giữ được sự ổn định, đồng thời tăng khả năng thanh toán ngắn hạn, đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính cao.

Công ty không có các khoản nợ phải thu khó đòi, chậm thanh toán có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh

### b) Tình hình nợ phải trả

Hệ số khả năng thanh toán nhanh đạt 4,3 lần, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn đạt 4,4 lần (lớn hơn 1) đảm bảo Công ty không mất khả năng thanh khoản trong ngắn hạn (ít nhất một năm tới) và hoàn toàn đủ khả năng thanh toán các khoản nợ khi đáo hạn.

Có thể nói, tình hình tài chính của Công ty đang duy trì ở mức tốt với cơ cấu tài sản tương đối hợp lý và mức độ an toàn tài chính cao.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động mạnh mẽ, sâu rộng đến nền kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ chính là duy trì ổn định hoạt động SXKD, Công ty còn tập trung nguồn lực, chung tay cùng cả nước làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Vì thế, việc quan tâm đến công tác cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý được tập trung vào việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống công cụ quản lý thông qua việc rà soát, hoàn thiện các văn bản phục vụ công tác điều hành, nâng cấp hệ thống phần mềm ứng dụng công nghệ, hệ thống kiểm tra, giám sát...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Thực hiện theo định hướng phát triển của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có). Nhấn mạnh với ý kiến Kiểm toán

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.** Như đã phân tích ở phần II, mục 6, Công đã thực hiện tốt trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Trong năm 2020, HĐQT đã việc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; tổ chức quản lý, chỉ đạo và định hướng của HĐQT, Công ty đã hoàn thành thắng lợi, toàn diện các mặt công tác của Công ty trong điều kiện vừa chống dịch, vừa sản xuất kinh doanh: hoàn thành vượt mức chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận được giao; đảm bảo phục vụ an toàn, thuận tiện, văn minh và chu đáo nhu cầu đi lại của nhân dân cả nước; bảo toàn và phát triển vốn của các Cổ đông tại Công ty; đảm bảo đầy đủ chế độ, quyền lợi cho người lao động; quản lý và sử dụng đất đai, tài sản của Công ty đúng mục đích, đúng quy định; thực hiện đúng các quy định về tài chính-kế toán, về đầu tư xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông...

Các mặt hoạt động của Công ty được triển khai khoa học, có logic, đúng quy định và hỗ trợ nhau để đạt được mục tiêu đề ra.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty là những cá nhân có trình độ, năng lực, được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm điều hành, quản lý trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, thực hiện nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, theo đúng chuẩn mực và thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định. Sự nỗ lực, chủ động và linh hoạt trong quản lý, điều hành hoạt của Ban Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, kiểm soát tốt nguồn thu cũng như rủi ro đối với hoạt động của Công ty.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị tiếp tục quản lý, định hướng sự phát triển của Công ty theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa.

Một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021:

- Chuẩn bị các điều kiện cần và đủ để tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.
- Chỉ đạo Công ty triển khai các biện pháp giữ vững ổn định hoạt động SXKD trong điều kiện nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi hậu quả của dịch Covid-19 và tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp; nỗ lực hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2021 theo đúng Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo để hoạt động của Công ty tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong cung ứng hạ tầng bến xe, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động VTHK thông qua việc triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, ý thức kỷ luật lao động, quy hoạch và đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng theo hướng hiện đại hóa;

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh: nghiên cứu xây dựng hình thức bán vé qua mạng, hoàn thiện quy trình quản lý sản xuất theo mô hình tự động hóa.

- Tiếp tục hỗ trợ thực hiện các quyền lợi của Cổ đông.
- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Năm 2020, số lượng, danh sách và cổ phần sở hữu của thành viên Hội đồng quản trị, như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng Cổ phần sở hữu	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ghi chú
1	Bùi Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT (thành viên không điều hành)	- Đại diện: 2.800.000CP - Cá nhân: 00 CP	Ngày 17/01/2020	
2	Nguyễn Anh Toàn	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	- Đại diện: 1.000.000CP - Cá nhân: 00 CP	Ngày 03/4/2014	
3	Nguyễn Công Bằng	Thành viên HĐQT, Phó GĐ Công ty	- Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 2.300 CP	Ngày 03/4/2014	
4	Vũ Hữu Tuyến	Thành viên HĐQT (thành viên không điều hành)	- Đại diện: 1.400.000CP - Cá nhân: 00 CP	Ngày 12/11/2016	
5	Phạm Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT (thành viên không điều hành)	- Đại diện: 1.000.000CP - Cá nhân: 00 CP	Ngày 10/4/2019	

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Các tiêu ban của Hội đồng quản trị được gắn liền với hoạt động của các Phòng, ban nghiệp vụ và đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, hỗ trợ và triển khai các nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, của Điều lệ Công ty và những nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền:

Tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty về tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị: Năm 2020, tổ chức 10 cuộc họp trực tiếp để xem xét và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cuộc họp Hội đồng quản trị về cơ bản đều có sự tham gia đầy đủ của các thành viên và có sự tham dự của Ban Kiểm soát công ty, Ban Giám đốc Công ty, đại diện các bộ phận có liên quan.

Với nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số, tại các cuộc họp các thành viên HĐQT đều thẳng thắn đóng góp ý kiến trên tinh thần xây dựng, thảo luận và nhất trí cao khi quyết định các vấn đề cần thông qua, như:

- Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban Giám đốc công ty thông qua việc theo dõi, nghe báo cáo và kiểm điểm tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Kế hoạch SXKD được giao của Công ty, trong đó tập trung vào việc: Chi trả cổ tức cho Cổ đông, phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, tài chính; quản lý, sử dụng đất đai và các tài sản của Công ty; công tác hỗ trợ thông tin cho Cổ đông; triển khai công trình nâng cấp, cải tạo các Bến xe; kiện toàn nhân sự và đào tạo, luân chuyển nội bộ đáp ứng yêu cầu của hoạt động SXKD....

- Kiểm tra, theo dõi và hỗ trợ Cổ đông trong việc lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định.

- Công bố thông tin theo quy định.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Năm 2020, số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 người, trong đó có 03 thành viên không điều hành (đảm bảo tỷ lệ theo quy định).

Các thành viên không điều hành tham gia đầy đủ và đóng góp các ý kiến đối với các vấn đề được nêu tại các cuộc họp HĐQT, tham gia giám sát hoạt động của Ban điều hành công ty

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Năm 2020, nhân sự Ban Kiểm soát không có sự thay đổi. Hiện tại, số lượng Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng Cổ phần sở hữu	Ngày bắt đầu là TV BKS
1	Vũ Thúy Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	- Đại diện: 170.400 CP - Cá nhân: 00 CP	Ngày 03/9/2015
2	Đoàn Kim Anh	Thành viên	- Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 2600 CP	Ngày 14/4/2018
3	Đoàn Duy Thái	Thành viên	- Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 2000 CP	Ngày 14/4/2018

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty:

- Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp với các nội dung sau: đánh giá và kiểm điểm quá trình thực hiện nhiệm của BKS, tham gia kiện toàn nhân sự và phân công nhiệm vụ trong BKS, kiểm soát công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020; kiểm tra/thẩm định, đánh giá kết quả hoạt động SXKD, các Báo cáo tài chính và các văn bản phục vụ công tác quản lý, điều hành và phòng

chống dịch của Công ty;..... Các thành viên Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp với tinh thần trách nhiệm cao.

Để hiểu rõ các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, các thành viên Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp với các bộ phận liên quan; các cuộc họp của Ban kiểm soát có sự tham gia của đại diện các bộ phận liên quan: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng để tìm hiểu và lấy ý kiến. Tuy nhiên, thành viên Ban kiểm soát xem xét và quyết định các vấn đề trên nguyên tắc độc lập theo quy định của Pháp luật.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cuộc họp giao ban SXKD hàng tháng, quý, năm và các cuộc họp triển khai, đánh giá hoạt động của công ty; tích cực, trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến cho các vấn đề được nêu tại cuộc họp.

- Nhận thông tin đầy đủ, kịp thời từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng thông qua các Nghị quyết, quyết định, quy chế quản lý nội bộ và các văn bản phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ trong công tác kê toán như: qui trình hạch toán, lưu trữ sổ sách chứng từ, lập báo cáo quản trị, báo cáo tài chính.

- Giám sát hoạt động bảo vệ quyền lợi của cổ đông: Chi trả cổ tức, nhận thông tin từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, hỗ trợ lưu ký chứng khoán....

- Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công tác chỉ đạo, điều hành Công ty.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2020**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Lương, thù lao, tiền thưởng và các chế độ phúc lợi khác của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành được Công ty chi trả căn cứ vào các quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Quy chế trả lương của Công ty và hiệu quả triển khai nhiệm vụ được giao. Cụ thể :

TT	Chức danh	Tổng thu nhập từ: Tiền lương, thù lao, thưởng và các chế độ phúc lợi ... (đ)	Ghi chú
1.	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	62.500.000	
2.	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	313.839.000	
3.	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Cty (01 đ/c)	263.584.000	
4.	Thành viên HĐQT không điều hành (02 người)	117.075.000	
5.	Trưởng Ban Kiểm soát	59.000.000	

6.	Thành viên BKS (02 người)	399.257.621	Bao gồm cả lương từ chức danh chuyên môn
7.	Kế toán trưởng	249.502.000	

• Sử dụng các chi phí phục vụ công việc: Căn cứ Điều lệ, tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành đã sử dụng các chi phí hợp lý và đúng quy định nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2020, Công ty **không có** giao dịch Cổ phiếu của các Cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh (hợp tác kinh doanh đối với phần diện tích 1,3ha Bến xe Mỹ đình mở rộng) với Tổng Công ty vận tải Hà Nội - Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn nỗ lực từng bước củng cố các quy định về quản trị Công ty thông qua việc xây dựng, hoàn thiện các văn bản định hướng cho công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; kiểm soát việc thực hiện các quy định của Công ty; thiếp lập và hỗ trợ các mối quan hệ trong xử lý công việc đối với các bộ phận trong Công ty.

#### IV. Báo cáo tài chính

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được lập ngày 15 tháng 03 năm 2021, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu  
tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả  
hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với  
Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc  
lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biên  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 0743-2018-002-1

Ngô Hoàng Hà  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 3999-2018-002-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2021

## BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020*

Mã số	TÀI SẢN	Thuýt minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
100	A. TÀI SẢN NGÀN HẠN		63.481.748.505	58.929.266.143
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	38.893.542.230	32.429.920.460
111	1. Tiền		38.893.542.230	32.429.920.460
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	22.600.000.000	22.600.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		22.600.000.000	22.600.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.370.099.060	3.340.603.346
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	873.873.400	558.599.800
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	150.660.125	2.041.301.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	345.565.535	740.702.546
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		618.107.215	558.742.337
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	377.554.494	558.742.337
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	240.552.721	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		66.066.643.325	70.918.313.358
220	II. Tài sản cố định		65.234.608.659	69.625.400.146
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	64.558.610.609	69.185.725.168
222	- Nguyên giá		177.729.818.227	173.294.356.716
223	- Giá trị hao mòn luỹ kế		(113.171.207.618)	(104.108.631.548)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	675.998.050	439.674.978
228	- Nguyên giá		2.917.853.682	2.309.888.682
229	- Giá trị hao mòn luỹ kế		(2.241.855.632)	(1.870.213.704)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	8	832.034.666	1.292.913.212
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		832.034.666	1.292.913.212
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>129.548.391.830</u>	<u>129.847.579.501</u>

## BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		14.529.337.327	15.755.490.739
310	I. Nợ ngắn hạn		14.529.337.327	15.755.490.739
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	5.165.617.317	3.603.648.683
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		7.925.200	20.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	314.675.087	1.577.465.436
314	4. Phải trả người lao động		7.021.709.011	8.527.912.655
318	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	14	462.470.914	536.019.088
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	488.093.744	467.755.150
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.068.846.054	1.042.669.727
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		115.019.054.503	114.092.088.762
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	115.019.054.503	114.092.088.762
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		95.000.000.000	95.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		95.000.000.000	95.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15.629.374	15.629.374
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		6.380.000.000	6.380.000.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.623.425.129	12.696.459.388
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.746.706.010	230.391.965
421b	LNST chưa phân phối năm nay		10.876.719.119	12.466.067.423
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		<u>129.548.391.830</u>	<u>129.847.579.501</u>

Vũ Thị Loan  
Người lập

Phạm Thị Kim Nga  
Kế toán trưởng

Nguyễn Anh Toàn  
Giám đốc

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

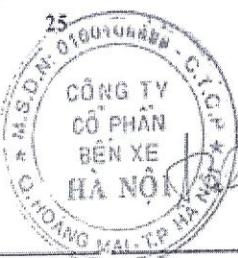
Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020		Năm 2019	
				VND		VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	122.816.216.977		146.533.878.037	
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-		-	
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		122.816.216.977		146.533.878.037	
11	4. Giá vốn hàng bán	19	100.432.879.810		119.695.488.226	
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		22.383.337.167		26.838.389.811	
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	1.585.233.631		1.558.601.351	
22	7. Chi phí tài chính		-		-	
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-		-	
25	8. Chi phí bán hàng		-		-	
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	8.085.087.574		9.593.249.192	
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15.883.483.224		18.803.741.970	
31	11. Thu nhập khác	22	4.033.338		323.648.976	
32	12. Chi phí khác	23	-		115.548.121	
40	13. Lợi nhuận khác		4.033.338		208.100.855	
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		15.887.516.562		19.011.842.825	
a.	Chia lợi nhuận trước thuế cho đối tác của Công ty		3.056.000.000		3.056.000.000	
b.	Lợi nhuận trước thuế của Công ty		12.831.516.562		15.955.842.825	
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	1.954.797.443		3.489.775.402	
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-		-	
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		10.876.719.119		12.466.067.423	
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.145		1.312	

Vũ Thị Loan  
Người lập

Thạch Thị Kim Nga  
Kế toán trưởng

Nguyễn Anh Toàn  
Giám đốc



# BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ

Năm 2020  
(Theo phương pháp giản tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020		Năm 2019	
			VND	VND	VND	VND
<b>I. LUU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>						
01	1. Lợi nhuận trước thuế		15.887.516.562		19.011.842.825	
	2. Điều chỉnh cho các khoản					
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		11.875.915.698		12.957.818.399	
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.585.233.631)		(1.875.219.534)	
07	- Các khoản điều chỉnh khác				294.238.182	
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		26.178.198.629		30.388.679.872	
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1.654.951.565		(2.022.226.465)	
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(3.139.314.502)		(3.579.989.609)	
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		181.187.843		(17.927.004)	
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.038.968.180)		(2.930.977.728)	
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.323.577.051)		(2.968.291.611)	
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		19.512.478.304		18.869.267.455	
<b>II. LUU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>						
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(7.024.245.665)		(8.990.867.457)	
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				316.618.183	
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cố tức và lợi nhuận được chia		1.660.233.631		1.555.168.473	
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(5.364.012.034)		(7.119.080.801)	
<b>III. LUU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>						
36	1. Cố tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(7.684.844.500)		(7.512.590.500)	
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(7.684.844.500)		(7.512.590.500)	
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		6.463.621.770		4.237.596.154	
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		32.429.920.460		28.192.324.306	
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		38.893.542.230		32.429.920.460	



Vũ Thị Loan  
Người lập

Thạch Thị Kim Nga  
Kế toán trưởng

Nguyễn Anh Toàn  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trên đây là nội dung báo cáo của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội từ thời điểm 01/01/2020 đến 31/12/2020.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật  
của Công ty



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Anh Toàn*

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG BẢN ĐIỀU HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI.**  
(gửi kèm theo Báo cáo thường niên năm 2020)

**1. Ông: Nguyễn Anh Toàn**

Giới tính  
Ngày sinh  
Nơi sinh  
Quốc tịch  
Dân tộc  
Quê quán  
Địa chỉ thường trú  
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan  
Trình độ văn hóa  
Trình độ chuyên môn  
Quá trình công tác

Chức vụ: Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty  
Nam

19/10/1971

Hải Phòng  
Việt Nam

Kinh

Nghệ An

Số 15 Ngõ 4 Nguyễn Đình Chiểu - HBT - Hà Nội  
0243.8642439

12/12

Thạc sỹ Kinh tế

- Từ 1994 đến 2006: Công ty Liên doanh Vận tải Việt Pháp.
- Từ 2007 đến 2011: Công ty TNHH giao nhận vận tải Bình Minh.
- Từ 2012 đến 2013: Phó Giám đốc Trung tâm Tân Đạt, Phó Văn Phòng Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.
- Từ tháng 01/2014 đến tháng 6/2015: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội
- Từ tháng 7/2015 đến 9/2016: Trưởng Ban Tổ chức Tiền lương Tổng Công ty Vận tải Hà Nội; Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh
- Từ 10/2016 đến nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội

Thành viên HĐQT/Giám đốc Công ty

Không

+ Đại diện: 1.000.000 cổ phần

+ Cá nhân: 00

Không

Không

Không

Không

Không

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác  
Số cổ phần sở hữu

Hành vi vi phạm pháp luật  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty  
Những khoản nợ đối với Công ty  
Lợi ích liên quan tới Công ty  
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần

Chức vụ: Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty

Nam

23/3/1963

Hà Nội

Việt Nam

Kinh

Hà Nội

Chung cư VIMECO – Trung Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội  
0243.8642439

**2. Ông: Nguyễn Công Bằng**

Giới tính  
Ngày sinh  
Nơi sinh  
Quốc tịch  
Dân tộc  
Quê quán  
Địa chỉ thường trú  
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan

Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Chế tạo máy, Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 01/1986 đến 9/1990: Cán bộ kỹ thuật Nhà máy Đại tu ô tô Cẩm phả</li> <li>- Từ tháng 10/1990 đến 4/1998: Cán bộ kỹ thuật, Quản đốc Phân xưởng, Phó Phòng Kế hoạch XN Than Cẩm Phả.</li> <li>- Từ tháng 5/1998 đến 01/2001: Trưởng Phòng Kế hoạch, Phó Giám đốc Mỏ than Tây Bắc Đá Mài,</li> <li>- Từ tháng 02/2001 đến 5/2001: Phó Giám đốc Cty CP phát triển kinh tế hỗ trợ tài năng trẻ VN</li> <li>- Từ tháng 6/2001 đến 3/2003: Giám đốc Công ty Liên doanh Bắc Phong</li> <li>- Từ tháng 4/2003 đến 3/2005: Phó Giám đốc Cty CP phát triển kinh tế hỗ trợ tài năng trẻ VN</li> <li>- Từ tháng 4/2005 đến 8/2008: Phó Phòng KHĐT, Phó GĐ Xí nghiệp QLBX Phía Nam, Trưởng Phòng KHĐT Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội).</li> <li>- Từ tháng 9/2008 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội, Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội (nay là Công ty CP Bến xe Hà Nội), Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.</li> </ul>
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đại diện: 00</li> <li>+ Sở hữu: 2.300 cổ phần</li> </ul>
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không
<b>3. Bà: Thạch Thị Kim Nga</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	21/7/1972
Noi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nam
Địa chỉ thường trú	Số 6 - Triệu Việt Vương –HBT – Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0243.8642439/38641153
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế (chuyên ngành Kế toán)
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1992 đến 2005: Kế toán viên Phòng Tài vụ, Phụ trách kế toán Ban Quản lý Dự án Công ty VTHK Phía Nam, Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội nay là Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội.</li> <li>- Từ 2006 đến 2012: Phó Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội, Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội</li> </ul>

nay là Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội.

- Từ 2013 đến nay: Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội, Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty

Kế toán trưởng công ty. Người được ủy quyền công bố thông tin theo quy định.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác  
Số cổ phần sở hữu

00

+ Đại diện: 00 Cổ phần

+ Cá nhân: 3.000 Cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty

Không

Những khoản nợ đối với Công ty

Không

Lợi ích liên quan tới Công ty

Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phần

Không

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Anh Toàn*



